TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N** Bản án số: 03/2018/HNGĐ - ST Ngày 19/01/2018. (*V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Phi.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến.

Ông Đinh Duy Quyết.

Thư ký phiên toà: Ông Hứa Công Nguyên – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện G tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐXX - ST ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Chị Phan Thị X, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn TV, xã Đ, huyện Ứ, thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn HL, xã G, huyện G, tỉnh N.

Chị X có mặt tại phiên tòa. Anh C mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 7 năm 2017 và bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phan Thị X trình bày: Chị X và anh Nguyễn Cao C tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, đã tiến hành đăng ký kết hôn ngày 05/6/2007 tại Uỷ ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại thôn HL, xã G, huyện G, tỉnh N cùng gia đình bố, mẹ chồng, vợ chồng chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc, đến đầu năm 2016 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị X khai là anh C có quan hệ ngoại tình bất chính với người phụ nữ khác, mặc dù chị X khuyên bảo nhưng anh Cg không thay đổi, dẫn đến vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau. Đến cuối tháng 3 năm 2017 thì chị X bỏ về gia đình bố mẹ đẻ của chị X ở huyện Ứ, thành phố H sinh sống, vợ chồng chị sống ly thân nhau, từ tháng 3/2017 đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm lẫn tinh thần, xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị X làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Cao C.

Về con chung: Chị X trình bày giữa chị và anh Nguyễn Cao C trong thời gian chung sống vợ chồng có hai con chung, cháu lớn là Nguyễn Phan Thành Đ, sinh ngày 15/10/2007, cháu nhỏ là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 10/11/2014 nếu được ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu Phương A, còn để anh C là người trực tiếp chăm sóc giáo dục cháu Đ. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị X khai vợ chồng không có tài sản và công nợ chung, do vậy không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Cao C, sau khi tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ văn bản thông báo thụ lý vụ án cho anh C, thông báo việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để anh C tham gia tố tụng. Tại bản tự khai ngày 28/8/2017 và biên bản kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 28/8/2017 anh C nhất trí về thời gian kết hôn, con chung của vợ chồng, thời gian sống ly thân. Tuy nhiên, anh C không thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh chưa đồng ý ly hôn khi con chung và công nợ vợ chồng chưa thỏa thuận được. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải để chị X, anh C tham gia phiên hòa giải, tuy nhiên qua 3 phiên hòa giải anh C đều vắng mặt không có lý do và chị X đã có đơn đề nghị không hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Phan Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Cao C có địa chỉ: Thôn HL, xã G, huyện G, tỉnh N. Vì vậy việc Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn áp dụng điều 28; khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tống đạt thông báo về việc mở lại phiên tòa hợp lệ, việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án vì phiên tòa đã hoãn lần thứ nhất bị đơn vắng mặt không có lý do.

Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân của chị Phan Thị X và anh Nguyễn Cao C hoàn toàn hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tình trạng hôn nhân của vợ chồng nh lời trình bày của chị X tại phiên tòa đã thể hiện rõ: Sau khi kết hôn hai người sống hoà thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2016 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị X là anh C có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, chị X đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở huyện Ứ, thành phố H sống ly thân với anh C và làm đơn xin ly hôn. Về phía anh C tại biên bản về việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và bản tự khai anh C không thừa nhận việc mình có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và chưa đồng ý với việc ly hôn khi vợ chồng chưa thống nhất việc nuôi con và kinh tế chung của gia đình, Tòa án nhân

dân huyện G đã nhiều lần thông báo hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và giải quyết các vấn đề về con chung, kinh tế chung của gia đình nếu anh C và chị X ly hôn, nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ đề nghị của anh C chưa đồng ý ly hôn với những lý do trên là gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án. Mặt khác việc chị X bỏ về nhà mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh C từ tháng 3/2017 đã được ông Nguyễn Quang S là bố đẻ anh C thừa nhận và Ủy ban nhân dân xã Gia T, huyện G xác nhận. Như vậy mối quan hệ hôn nhân của chị X và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị X xin ly hôn đối với anh Nguyễn Cao C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Phan Thị X và anh Nguyễn Cao C đều thừa nhận quá trình sống chung, vợ chồng có 2 con chung cháu lớn Nguyễn Phan Thành Đ, sinh ngày 15/10/2007, cháu nhỏ là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 10/11/2014, quan điểm của chị X nếu được ly hôn chị nhận nuôi cháu Phương A, quan điểm của anh C là nhận nuôi cả hai cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng, kể từ khi chị X và anh C ly thân, 2 cháu Thành Đ và Phương A đều do ông bà nội của hai cháu là người trực tiếp chăm sóc giáo dục, điều này đã được ông Nguyễn Quang S là bố đẻ anh C thừa nhận và Ủy ban nhân dân xã Gia T, huyện Gia V, tỉnh N xác nhận, bản thân cháu Nguyễn Phan Thành Đ có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội nếu bố mẹ cháu không đoàn tụ. Để bảo đảm quyền lợi của cháu Đ và cháu Phương A, đồng thời để anh C và chị X có trách nhiệm với con chung, cần giao cháu Thành Đ cho anh C là người trực tiếp chăm sóc giáo dục, giao cháu Phương A cho chị X là người trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản và công nợ chung: chị X không đề nghị tòa án xem xét, ông Nguyễn Quang S là bố đẻ anh C thừa nhận chị X và anh C không có tài sản chung. Đối với anh C, tại bản tự khai và biên bản việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 28/8/2017 anh C không có yêu cầu phản tố, nhưng anh C có nêu chuyện kinh tế chung của gia đình khi anh chị chung sống, nhưng không nêu yêu cầu cụ thể, tòa án cũng đã thông báo hòa giải để giải quyết vụ án nhưng anh C đều vắng mặt. Do vậy, xét yêu cầu của chị X không đề nghị tòa án giải quyết về tài sản và công nợ, Hội đồng xét xử không xem xét tại phiên tòa.

Về án phí: Chị X phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 , khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, tuyên xử:

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị X, cho chị Phan Thị X được ly hôn vắng mặt anh Nguyễn Cao C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phan Thành Đ, sinh ngày 15.10.2007 cho anh C chăm sóc và giáo dục. Giao cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 10/11/2014 cho chị X chăm sóc giáo dục, kể từ tháng 2/2018 cho đến khi 2 cháu Thành Đ và Phương A đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về án phí:

Chị Phan Thị X phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn theo biên lai số AA/2010/04062 ngày 11/8/2017.

Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS;
- VKS huyện G;
- Toà án tỉnh N;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ